

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tâm**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Đào** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/Q ĐHPT – HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Liêu Hoàng P**; Sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Đăng ký HKTT: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ và tên cha: Liêu Nguyên B, sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Lâm Xiêu H, sinh năm: 1963; Vợ tên: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1989; Có 02 người con: Lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2019; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 29/8/2024; Tạm giam ngày 01/9/2024; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C (Có mặt).

Bị hại:

Võ Văn L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

Huỳnh Văn N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ I, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin vắng mặt).

Huỳnh Minh N1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Nhân chứng:

Trương Thị L2, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Lâm Xiếu H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Liêu Hoàng P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ông Huỳnh Văn N là phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 “Q” địa chỉ ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có ký kết hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thương mại, dịch vụ, tư vấn “P” địa chỉ phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Thanh L1 làm giám đốc, để gia công cọc bê tông phục vụ thi công công trình nâng cấp Quốc lộ C. Phía công ty “Q” thuê kho, bãi vật liệu xây dựng “Trung Liêm” địa chỉ ấp A, xã A, huyện C làm nơi tập kết vật liệu và thi công, đồng thời cung cấp vật liệu cho công ty “” trong quá trình thi công nếu vật liệu bị mất công ty “P” sẽ có trách nhiệm bồi thường cho phía công ty “Quảng Đồng”. Sau khi hợp đồng được ký kết, Nguyễn Thanh L1 thuê lại Võ Văn L gia công cọc bê tông và quản lý vật liệu, tài sản tại công trình, Võ Văn L tiếp tục thuê lại Liêu Hoàng P và đối tượng tên Đ (chưa xác định tên họ và địa chỉ cụ thể) trực tiếp thi công và trông giữ tài sản tại công trình, các bên thỏa thuận nếu bên nhận thi công và trông giữ tài sản xảy ra mất tài sản sẽ phải bồi thường.

Vào ngày 05/11/2023, lợi dụng việc trông giữ tài sản và chưa được sự cho phép của Võ Văn L nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ rủ P lấy vật liệu tại công trình bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì P đồng ý. Sau đó, Đ đến gặp ông Huỳnh Minh N1 là chủ vừa phế liệu “Phúc Lộc” địa chỉ ấp A, xã A, huyện C thỏa thuận bán các loại vật liệu tại công trình với số tiền 7.200.000 đồng.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất Nguyễn Thanh L1 trình báo Cơ quan Công an, qua làm việc P thừa nhận hành vi của mình đồng thời khai nhận số tài sản trên bán cho Huỳnh Minh N1. Qua làm việc, ông N1 tự nguyện giao nộp lại toàn bộ sắt phế liệu mua từ P và Đ và không yêu cầu Phong và Đ trả lại số tiền 7.200.000 đồng. Cơ quan điều tra tạm giữ tài sản có liên quan gồm:

- 20 đoạn ống kim loại nhôm, hình vuông (xà gồ) chiều dài 3m01, đường kính 5x10 cm, trọng lượng 157,10 kg.

- 01 đoạn ống kim loại nhôm, hình vuông (xà gồ), chiều dài 3m02, đường kính 5x10 cm, trọng lượng 10,95kg.

- 04 khung kim loại nhôm có chiều dài 5m07, đường kính 45,5x5,5 cm, trọng lượng 120,70 kg.

- 01 khung bằng kim loại nhôm, sắt có chiều dài 2m47, đường kính 5x5cm, trọng lượng 18,30kg.

- 01 khung kim loại nhôm, sắt có chiều dài 2m76, đường kính 5x5cm, trọng lượng 13,30 kg

- 03 khung bằng kim loại chiều dài 2m82, ngang 23,5 cm, phi tròn 22 phân, trọng lượng 53,90kg.

- 01 khung bằng kim loại, hình vuông, có kích thước 40x40x50 cm, trọng lượng 16,30 kg.

- 10 đoạn kim loại, nhiều kích cỡ khác nhau, cân nặng 13,75 kg

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 152 ngày 04/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện C kết luận số tài sản P và Đ chiếm đoạt mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 8.233.000 đồng.

Do Nguyễn Thanh L1 và Võ Văn L đã thỏa thuận bồi thường số tài sản mà P và Đ chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra tiến hành trao trả toàn bộ số tài sản trên cho Võ Thanh L3. Mặt khác, Võ Văn L yêu cầu P bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo P thống nhất bồi thường số tiền trên nhưng vẫn chưa bồi thường.

Ông Nguyễn Thanh L1 đã thỏa thuận bồi thường xong số tài sản bị mất cho Huỳnh Văn N như đã thỏa thuận, ông N không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSHCL ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Liêu Hoàng P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Liêu Hoàng P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Liêu Hoàng P với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật hình sự năm 2015 chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc Liêu Hoàng P bồi thường cho Võ Văn L số tiền 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Liêu Hoàng P thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 47/CT-VKSHCL ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận như sau: Vào ngày 05/11/2023 lợi dụng việc Võ Văn L giao trông giữ tài sản bị cáo Liêu Hoàng P và

Đ cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 8.233.000 đồng, tại khu vực ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để chia nhau tiêu xài cá nhân.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều sẽ bị xử lý. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo; nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nên đã chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với, đối tượng tên Đ cùng P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, do không xác định tên họ đầy đủ và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với, Huỳnh Minh N1 không biết tài sản mua của P và Đ do chiếm đoạt của người khác mà có nên không đủ căn cứ xử lý N1 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 25.000.000 đồng do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo Liêu Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo **Liêu Hoàng P** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Liêu Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2024 .

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584 và 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Bị cáo Liêu Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Văn L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Liêu Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Liêu Hoàng P phải nộp 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn N và ông Huỳnh Minh N1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Chinh